

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày 28/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11
2. Ông Trần Nghiệp Hồng – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đ D D; sinh ngày 01/01/1985, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxx Đội Cung, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết đọc; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T C M (chết) và bà Đ T C. Bị cáo có vợ tên V C L đã ly hôn, có một người con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/12/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11 ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 134/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng. Chấp hành đến tháng 6/2019. Ngày 30/06/2022 bị Công an Quận 11 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông H T A, sinh năm 2001; địa chỉ: xxx Võ Duy Linh, Phường x, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Em B T K, sinh ngày 05/09/2006; địa chỉ: x Nguyễn Cửu Đàm, phường xxxì, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ của bị hại - B T K*: Bà Trần Thị Kim Phụng; địa chỉ: x Nguyễn Cửu Đàm, phường xxxì, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Đ T C, sinh năm 1964; địa chỉ: xxx Bình Thới, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông N D T, sinh năm 1993; địa chỉ: xx Đường 3/2, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông B A H, sinh năm 2002; địa chỉ: xx Tân Trang, Phường x, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 17/01/2022, đối tượng Đ Đ D đi bộ đến khu vực sân cỏ nhân tạo số 2, Nhà thi đấu thể dục thể thao Phú Thọ tại số 219 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, mục đích là để tìm người có tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua hàng ghế nhựa thuộc khu vực sân cỏ nhân tạo số 2, đối tượng D nhìn thấy một túi xách màu đen của ông H T A để trên băng ghế. Đối tượng D tiến lại gần và bỏ túi xách xuống đất. Do sợ bị phát hiện nên đối tượng D bỏ đi và đứng gần đó quan sát. Một lúc sau, thấy không ai trông coi tài sản nên đối tượng D cởi áo đang mặc, cầm sẵn trên tay, đi đến lấy túi xách và dùng áo che túi xách lại rồi bỏ đi. Sau khi đi ra ngoài, đối tượng D kiểm tra bên trong túi xách thấy có một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 256GB và 1.120.000 đồng, một ví màu đen và một số giấy tờ cá nhân gồm: Một giấy đăng ký xe biển số 60G1 -254.90; một giấy phép lái xe; một chứng minh nhân dân; hai thẻ ngân hàng Vietcombank; một thẻ ngân hàng MPBank (đều mang tên H T A). Đối tượng D lấy điện thoại di động và tiền kẹp vào lưng quần, còn túi xách và những đồ vật giấy tờ còn lại thì vứt trên đường đi. Khi đi đến khu vực chợ Nhật Tảo, đối tượng D bán điện thoại di động vừa chiếm đoạt được cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá là 1.100.000 đồng. Số tiền này cùng với số tiền 1.120.000 đồng chiếm đoạt được, đối tượng D đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết mình mất tài sản, ông H T A đến Công an Phường 15, Quận 11 trình báo sự việc.

Sau khi trộm cắp được tài sản nêu trên, đến khoảng 10 giờ, ngày 30/06/2022, đối tượng Đ Đ D tiếp tục đi bộ đến Nhà thi đấu thể dục thể thao Phú Thọ tại số 219 đường Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11 tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi vào bên trong Nhà thi đấu Phú Thọ, đối tượng D thấy tại sân bóng rổ số 03 có nhiều thanh niên đang tụ tập chơi bóng rổ. Lúc này, đối tượng D nhìn thấy một ba lô màu đen, bên hông ba lô có một điện thoại di động màu trắng hiệu Iphone X đang để ở khu vực cột rổ của sân bóng không có người trông coi nên đối tượng D đi đến lén lút dùng tay phải chiếm đoạt điện thoại di động ở bên hông của ba lô và bỏ vào nón kết đang cầm sẵn trên tay nhằm mục đích để che giấu. Khi đang chuẩn bị rời đi, đối tượng Đ Đ D bị ông B A H cùng ông Tô Thuận Phát và em B T K (sinh ngày

05/09/2006, là chủ sở hữu điện thoại Iphone X) phát hiện bắt giữ cùng vật chứng và giao cho Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy thì đối tượng Đ Đ D dương tính với chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ Đ D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 28/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 256Gb, màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 17/01/2022 có giá trị 23.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: 01 máy điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 30/06/2022 có giá trị 6.000.000 đồng.

Vật chứng:

- Một điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 256GB, màu xanh đã qua sử dụng. Một túi xách màu đen bên trong có: Một ví da; một giấy đăng ký xe biển số 60G1-254.90; giấy phép lái xe; một chứng minh nhân dân; một thẻ Ngân hàng Vietcombank, một thẻ Ngân hàng MPBank (Tất cả đều mang tên H T A); Tiền Việt Nam: 1.120.000 đồng. Đây là tài sản bị can Đ Đ D thừa nhận chiếm đoạt của ông H T A vào ngày 17/01/2022. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa thu hồi được.

- Một điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, 64GB đã qua sử dụng. Đây là tài sản do bị can D chiếm đoạt được của em B T K vào ngày 30/6/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại tài sản cho em B T K.

- Một áo thun màu xanh lá, tay ngắn, bên trái có chữ “Adidas”; một quần ngắn màu trắng xám; một đồng hồ hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng; một nón kết màu đen. Đây là trang phục bị can D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 30/6/2022.

- Một điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị can D.

- Tiền Việt Nam: 3.160.000 đồng. Đây là tài sản cá nhân của bị can Đ Đ D.

- Bốn đĩa DVD của vụ án (lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự:

- Ông H T A yêu cầu bồi thường số tiền 24.000.000 đồng. Trong đó: 23.000.000 đồng là giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro và 1.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt. Ngoài ra ông An không có yêu cầu gì khác.

- Em B T K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKSQ11 ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Đ Đ D tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ Đ D có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông H T A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 24.000.000 đồng.

Bị hại là em B T K và người giám hộ của bị hại là bà Trần Thị Kim Phụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông N D T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đ T C không có ý kiến bổ sung tại phiên tòa.

Người làm chứng là ông B A H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án bốn đĩa DVD; trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ, tiền Việt Nam 3.160.000 đồng; tịch thu tiêu hủy một áo thun màu xanh lá, tay ngắn, bên trái có chữ “Adidas”; một quần ngắn màu trắng xám; một đồng hồ hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng; một nón kết màu đen; buộc bị cáo bồi thường cho ông H T A số tiền 24.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 18 giờ ngày 17/01/2022, tại sân cỏ nhân tạo số 02, nhà thi đấu Phú Thọ, tại địa chỉ số 219 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, bị cáo Đ Đ D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một máy điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro 256GB, một ví màu đen bên trong có 1.120.000 đồng cùng với một số giấy tờ tùy thân của ông H T A. Tổng giá trị tài sản là 24.120.000 đồng.

Ngoài ra, vào lúc 10 giờ ngày 30/6/2022, tại sân cỏ nhân tạo số 03, nhà thi đấu Phú Thọ, tại địa chỉ số 219 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, bị cáo Đ Đ D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một máy điện thoại di động hiệu Iphone X có giá trị là 6.000.000 đồng của em B T K.

Bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được xác định là đã thực hiện hoàn thành hai lần chiếm đoạt tài sản của người khác vào ngày 17/01/2022 và ngày 30/6/2022 nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của em B T K vào ngày 30/6/2022 thì bị hại là em Khang (sinh ngày 05/9/2006) được 15 năm 9 tháng 25 ngày tuổi nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, 64GB đã qua sử dụng. Đây là tài sản bị cáo D chiếm đoạt của em B T K vào ngày 30/6/2022. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành xử lý vật chứng trả lại tài sản cho em B T K. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một áo thun màu xanh lá, tay ngắn, bên trái có chữ “Adidas”; một quần ngắn màu trắng xám; một đồng hồ hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng; một nón kết màu đen. Đây là trang phục bị cáo D mặc khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 30/6/2022. Bị cáo không có nhu cầu nhận lại số tài sản này. Tài sản không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là một điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 3.160.000 đồng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo D. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường cho bị hại.

- Đối với vật chứng là bốn đĩa DVD do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 lập và lưu vào hồ sơ vụ án chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Đ Đ D. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại - ông H T A yêu cầu bồi thường số tiền 24.000.000 đồng. Trong đó: 23.000.000 đồng là giá trị của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro và 1.000.000 đồng là số tiền bị chiếm đoạt (thực tế số tiền là 1.120.000 đồng nhưng ông An chỉ yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng). Ngoài ra ông An không có yêu cầu gì khác. Bị cáo Đ Đ D đồng ý bồi thường cho bị hại. Hội đồng xét thấy ý kiến của bị cáo về việc chấp nhận bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật; căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đ Đ D phải bồi thường cho ông H T A số tiền là 24.000.000 đồng.

- Bị hại - em B T K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Đ Đ D, điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đ Đ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đ Đ D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là bốn đĩa DVD chứa dữ liệu ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo Đ Đ D.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là một áo thun màu xanh lá, tay ngắn, bên trái có chữ “Adidas”; một quần ngắn màu trắng xám; một đồng hồ hiệu Casio màu đen, đã qua sử dụng; một nón kết màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 64/LNK-ĐTTH ngày 06/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Đ Đ D vật chứng là một điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 3.160.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 64/LNK-ĐTTH ngày 06/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường cho bị hại.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đ D bồi thường cho ông H T A số tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng); trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng